TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 6- 2022
"V/v ly hôn giữa
Bà L và ông X"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Anh Đoan.

Ông Huỳnh Văn Sức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/04/2022 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thúy L, sinh năm 1989.

HKTT: Số 305, ấp Phú T, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Hiện trú tại: Ấp Phú B, xã Phú Th B, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Cao Bảo X, sinh năm 1992.

Trú tại: Ấp Phú T, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 14/03/2022 nguyên đơn Bà Lê Thúy L trình bày:

Bà L và ông X sau thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 16 tháng 02 năm 2016, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do ông X có lối sống không chung thủy, vợ chồng vì thế hay cải nhau, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Năm 2020 ông X bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, từ lúc ly thân đến nay ông X không điện thoại hay tới lui thăm hỏi hay có ý chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn Bà L yêu cầu ly hôn với ông X.

Về con chung: Bà L và ông X có 02 người con chung tên Cao Bảo Kh, sinh ngày 06/01/2013 và Cao Lê Hải Đ, sinh ngày 07/11/2018 con chung hiện đang sống với Bà L, khi ly hôn Bà L yêu cầu được nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Ngày 18/4/2022 Bà Lê Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt

Ông Cao Bảo X vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được bà Nguyễn Thị Xuân Ph mẹ ruột ông X cho biết: Ông Cao Bảo X là con ruột, Bà Lê Thúy L là con dâu hôn nhân của X là do tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L. Nguyên nhân L ly hôn với X là do L cho rằng X có người phụ nữ khác còn thực tế như thế nào thì tôi không biết nhưng hai vợ chồng L không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Hai vợ chồng X có hai người con chung tên Cao Bảo Kh, sinh ngày 06/01/2013 và Cao Lê Hải Đ, sinh ngày 07/11/2018 hai cháu hiện đang sống với L, tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung theo tôi được biết là không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên Ông Cao Bảo X vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng ông không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của Bà L và ông X được xác lập trên cở sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Bà L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với Bà L, Bà L không yêu cầu ông X cấp dưỡng. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông X nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Lê Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Cao Bảo X được tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông, bà không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Ông Cao Bảo X có nơi cư trú tại ấp Phú T, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Bà L và ông X được xác lập năm 2016 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Bà L, ông X có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Năm 2020 ông X bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông X không tới lui thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, đều này phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Xuân Ph.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*…". Thế nhưng vợ chồng Bà L, ông X không còn chung sống khoảng hai năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ

vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Bà L được ly hôn ông X.

[3] Về con chung: Bà L trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Cao Bảo Kh, sinh ngày 06/01/2013 và Cao Lê Hải Đ, sinh ngày 07/11/2018 con chung chưa thành niên, bảng tự khai ngày 18/4/2022 con chung Bảo Khang có nguyện vọng sống chung với Bà L. Xét thấy từ khi ly thân đến nay hai con chung đang sống với L, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Bảo Khang và Hải Đăng cho Bà L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của con và thõa mãn Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà L trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Lê Thúy L được ly hôn với Ông Cao Bảo X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 16/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Lê Thúy L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Cao Bảo Kh, sinh ngày 06/01/2013 và Cao Lê Hải Đ, sinh

ngày 07/11/2018. Con chung hiện đang sống với Bà L. Ông Cao Bảo X không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Lê Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004433 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Bà L không phải nộp thêm án phí.

Ông Cao Bảo X không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông X, Bà L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú L;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo